

CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN CẢNG - PHÚ HỮU

Khu phố 4, phường Phú Hữu, Quận 9, Tp.Hồ Chí Minh, Việt Nam

Tel: (028) 6288 8809

Fax: (028) 6288 7980

Website: www.phuhuuport.com

Email: info@phuhuuport.com

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN CẢNG - PHÚ HỮU

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0309444635 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.Hồ Chí Minh cấp đăng ký lần đầu ngày 22/09/2009 và đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 04/05/2015)



TAN CANG
PHU HUU

Bản Thông tin tóm tắt này được cung cấp tại:

1. CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN CẢNG - PHÚ HỮU

Khu phố 4, phường Phú Hữu, Quận 9, Tp.Hồ Chí Minh.

Tel: (028) 6288 8809

Fax: (028) 6288 7980

Website: www.phuhuuport.com

2. CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT

Tầng 1-2-3-4, 141 Nguyễn Du, Phường Bến Thành, Quận 1, TP.HCM

Tel: (028) 6299 2006

Fax: (028) 6291 7986

Website: www.vdsc.com.vn

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN:

Ông: Đới Thanh Hải – Giám đốc

Địa chỉ: Khu phố 4, phường Phú Hữu, Quận 9, Tp.Hồ Chí Minh

Tel: (028) 6288 8809

Fax: (028) 6288 7980

MỤC LỤC

I. CÁC KHÁI NIỆM	3
II. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....	4
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	4
2. Cơ cấu tổ chức công ty	9
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty	9
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông:.....	11
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch.....	12
6. Hoạt động kinh doanh.....	13
7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất.....	16
8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	18
9. Chính sách đối với người lao động	21
10. Chính sách cổ tức.....	22
11. Tình hình tài chính	23
12. Tài sản (Những nhà xưởng, tài sản thuộc sở hữu của công ty)	27
13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo	27
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch	29
15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.....	29
16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty.....	30
III. QUẢN TRỊ CÔNG TY	30
1. Hội đồng quản trị	31
2. Ban kiểm soát	36
3. Ban Giám đốc và Kế toán trưởng.....	39
4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty.....	41
IV. PHỤ LỤC	42

I. CÁC KHÁI NIỆM

TỪ NGỮ, KHÁI NIỆM	DIỄN GIẢI
Bản Thông tin tóm tắt	Bản Thông tin tóm tắt của Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp cho các nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư.
Cổ phần	Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.
Cổ phiếu	Chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần.
Cổ đông	Tổ chức hoặc cá nhân sở hữu cổ phần đã phát hành của Công ty.
Cổ tức	Khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của Công ty sau khi thực hiện các nghĩa vụ về tài chính
Công ty, Tổ chức đăng ký giao dịch	Công ty Cổ phần Tân Cảng - Phú Hữu
Tổ chức tư vấn	Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt
UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
SGDCK	Sở Giao dịch Chứng khoán
TTCK	Thị trường Chứng khoán
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	Hội đồng quản trị
BKS	Ban Kiểm soát
BGD	Ban Giám đốc
CBCNV	Cán bộ công nhân viên
BCTC	Báo cáo tài chính
CTCP	Công ty cổ phần
CTĐC	Công ty đại chúng
Giấy CN ĐKDN (ĐKKD)	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (đăng ký kinh doanh)
TP	Thành phố
VĐL	Vốn điều lệ
CSHT	Cơ sở hạ tầng

II. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu chung về tổ chức đăng ký giao dịch

Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN CẢNG - PHÚ HỮU**

Tên tiếng Anh: **PHU HUU - NEWPORT CORPORATION**


Ngày trở thành CTĐC: Ngày 10 tháng 02 năm 2012.

Người đại diện pháp luật: Ông **Đới Thanh Hải** – Giám đốc

Trụ sở chính: Khu phố 4, phường Phú Hữu, Quận 9, Tp.Hồ Chí Minh.

Số điện thoại: (028) 6288 8809 - Số Fax: (028) 6288 7980

Website: www.phuhuuport.com - Email: info@phuhuuport.com

Logo:  **TAN CANG
PHU HUU**

VĐL đăng ký và thực góp: 161.000.000.000 đồng.

Giấy CN ĐKDN: Số 0309444635 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.Hồ Chí Minh cấp
đăng ký lần đầu ngày 22/09/2009 và đăng ký thay đổi lần thứ 6
ngày 04/05/2015.

Ngành nghề sản xuất kinh doanh chủ yếu:

- Bốc xếp hàng hóa (*chi tiết: bốc xếp hàng hóa cảng biển*) – Mã ngành: 5224 (Chính);
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp liên quan đến vận tải đường thủy (*chi tiết: Dịch vụ nạo vét cảng sông, cảng biển. Dịch vụ cứu hộ trên sông, trên biển. Dịch vụ quá cảnh hàng hóa. Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải ven biển và viễn dương*) – Mã ngành: 5222;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (*chi tiết: Dịch vụ vận tải đường biển. Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải: đại lý vận tải hàng hóa, kể cả dịch vụ liên quan đến hậu cần: lấy mẫu, cân hàng hóa, đại lý làm thủ tục hải quan, môi giới thuê tàu biển, dịch vụ logistic. Dịch vụ khai thuê hải quan*) – Mã ngành: 5229.

1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Tên chứng khoán: Cổ phiếu Công ty cổ phần Tân Cảng - Phú Hữu
- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá chứng khoán: 10.000 (Mười nghìn) đồng/cổ phiếu
- Mã chứng khoán: PNP
- Số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch: 16.100.000 cổ phiếu.
- Giá trị chứng khoán đăng ký giao dịch (tính theo mệnh giá): 161.000.000.000 đồng.
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức đăng ký giao dịch: 0 cổ phiếu (chiếm 0% vốn điều lệ).
- Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài: Tuân thủ theo đúng quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán; và Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18/08/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam, Công ty đã xác định danh mục ngành nghề kinh doanh của Công ty so với các điều kiện đầu tư đối với nhà đầu tư nước ngoài. Theo đó, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty là 0%.
- Tại thời điểm 09/11/2018, số lượng cổ phần do nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ là: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.

1.3. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Tân Cảng - Phú Hữu tiền thân là CTCP Cảng Phú Hữu được thành lập trên cơ sở hợp tác giữa Công ty TNHH MTV Cảng Bến Nghé, Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn, Công ty TNHH Sài Gòn Container, Công ty Cổ phần Hàng Hải Phú Hải và Công ty TNHH Dịch vụ Bốc xếp Bình Mỹ.

Quá trình hình thành và phát triển của Công ty như sau:

Giai đoạn	Sự kiện tiêu biểu
2009 – 2013	<ul style="list-style-type: none"> ▪ CTCP Cảng Phú Hữu chính thức được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0309444635 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.HCM cấp lần đầu ngày 22/09/2009 nhằm mục đích đầu tư xây dựng phát triển khu đất 24ha. Việc xây dựng Cảng Phú Hữu nhằm giảm bớt áp lực lưu lượng tàu ra vào sông Sài Gòn hiện đang quá tải, đồng thời phù hợp với đề án huy hoạch nhóm cảng số 5 theo đúng định hướng quy hoạch cảng của Chính phủ và thành phố Hồ Chí Minh. ▪ Tháng 7/2010, Cục Hàng hải Việt Nam và Tổng Công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam chính thức cấp Giấy phép đưa cầu cảng vào hoạt động. Nhằm đáp ứng nhu cầu và nâng cao năng lực xếp dỡ Container tại cảng, Công ty đã đầu tư 03 cầu Gantry Crane với tổng vốn đầu tư là 4.124.500 USD. ▪ Từ năm 2009 đến năm 2013, đường kết nối Cảng với trục đường chính chưa hình thành khiến cho giao thông đường bộ còn nhiều hạn chế. Do đó, tình hình khai thác kinh doanh của Công ty trong giai đoạn này vẫn còn nhiều khó khăn.
2014 - 2017	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Từ năm 2014 trở đi, giao thông đường bộ kết nối Công ty với trục đường chính đã hoàn thành nên việc khai thác kinh doanh của Công ty dần đi vào ổn định và đạt được hiệu quả kinh doanh khả quan hơn so với giai đoạn trước. ▪ Năm 2015, Công ty đã đổi tên thành CTCP Tân Cảng – Phú Hữu theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/QĐ-PH ngày 10/02/2015 và được Sở KH&ĐT Tp.HCM cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần 05 ngày 05/03/2015. ▪ Tháng 7/2015, Công ty hợp tác với Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn để khai thác nguồn hàng container xuất – nhập khẩu, cung cấp dịch vụ vendor cho Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn. ▪ Trong hai năm 2016 và 2017, Công ty tập trung chủ yếu cho việc đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng để đáp ứng nhu cầu khai thác mặt hàng container. Đến tháng 10/2017, toàn bộ hạng mục công trình được bàn giao và được Công ty đưa vào khai thác sử dụng.

2018

- Hiện nay, Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0309444635 đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 04/05/2015 với vốn điều lệ đăng ký và vốn thực góp là 161.000.000.000 đồng.
- Ngày 10/02/2012, Công ty chính thức được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) chấp thuận là công ty đại chúng.
- Ngày 02/01/2019, Công ty được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Chứng khoán số 01/2019/GCNCP-VSD, với tổng số lượng cổ phiếu đăng ký là 16.100.000 cổ phiếu.
- Nhằm tuân thủ theo quy định của Luật chứng khoán, tăng tính thanh khoản cổ phiếu của Công ty trên thị trường và tạo dựng hình ảnh chuyên nghiệp về minh bạch tài chính, Công ty đang triển khai các thủ tục để đăng ký giao dịch cổ phiếu trên hệ thống UPCoM tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

1.4. Quá trình tăng vốn của Công ty

Từ khi thành lập cho đến nay, CTCP Tân Cảng – Phú Hữu đã thực hiện tăng vốn như sau:

Thời điểm	VĐL tăng thêm (đồng)	VĐL sau phát hành (đồng)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
2009				- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0309444635 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.HCM cấp lần đầu ngày 22/09/2009.
2012	5.507.650.000	85.350.190.000	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức với tỷ lệ 6,9%.	- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 02/ĐHĐCĐ2010 ngày 29/04/2011. - Nghị quyết ĐHĐCĐ số 02/NQ-ĐHĐCĐ2011 ngày 15/05/2012. - Nghị quyết HĐQT số 01/07/NQ-HĐQT ngày 02/07/2012.

Thời điểm	VĐL tăng thêm (đồng)	VĐL sau phát hành (đồng)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
				<ul style="list-style-type: none"> - Thông báo ngày 23/07/2012 của UBCKNN về việc nhận được tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu trả cổ tức. - Báo cáo kết quả phát hành số 10/CV-2012 ngày 11/09/2012. - Giấy chứng nhận ĐKDN thay đổi lần 4 ngày 12/12/2014.
2015	75.649.810.000	161.000.000.000	Chào bán cổ phiếu riêng lẻ.	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết ĐHĐCĐ số 53/CPH ngày 08/10/2014. - Nghị quyết HĐQT số 08/2014/HĐQT-NQ ngày 19/12/2014. - Công văn số 350/UBCK-QLPH ngày 23/01/2015 của UBCKNN về hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ. - Báo cáo kết quả phát hành số 02/PH ngày 10/02/2015; - Giấy chứng nhận ĐKDN thay đổi lần 5 ngày 05/03/2015.

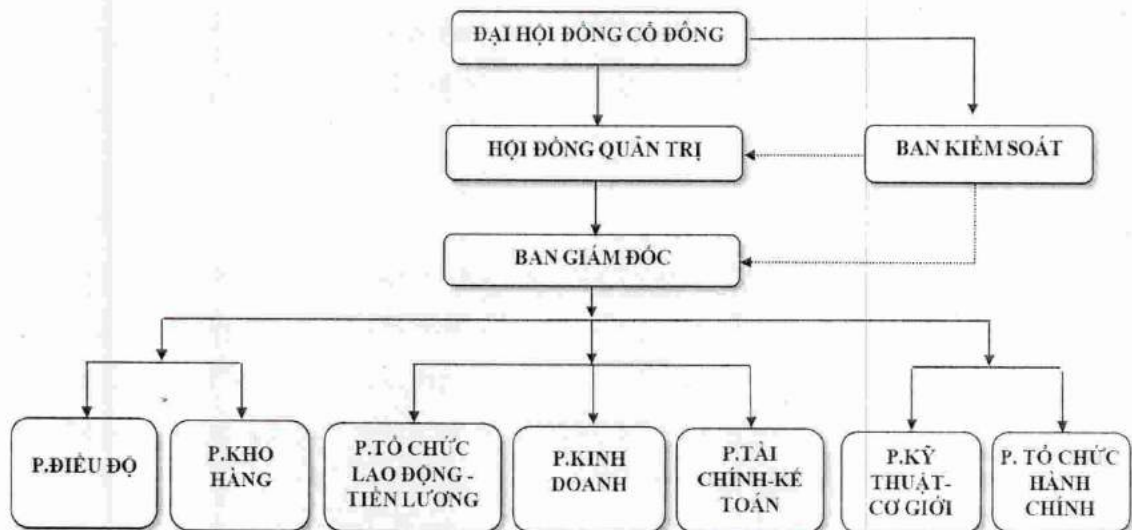
Nguồn: CTCP Tân Cảng – Phú Hữu

2. Cơ cấu tổ chức công ty

STT	Công ty	Địa chỉ	HĐKD chính
1	Trụ sở chính	Khu phố 04, phường Phú Hữu, Quận 9, Tp.Hồ Chí Minh.	Bốc xếp hàng hóa cảng biển
2	Các đơn vị trực thuộc	Không có.	

Nguồn: CTCP Tân Cảng – Phú Hữu

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty



Nguồn: CTCP Tân Cảng – Phú Hữu

Bộ máy quản lý của Công ty được tổ chức theo mô hình công ty cổ phần với các nội dung chi tiết như sau:

3.1 Đại hội đồng Cổ đông

Đại hội đồng cổ đông bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyền lực cao nhất của công ty cổ phần, quyết định những vấn đề được Luật pháp và điều lệ công ty cổ phần quy định. Đặc biệt các cổ đông sẽ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của công ty cổ phần và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo. Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu ra Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát của công ty cổ phần.

3.2 Hội đồng Quản trị

Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan quản lý Công ty, thực hiện các nhiệm vụ quyền hạn theo quy định của Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông của Công ty cổ phần Tân Cảng – Phú Hữu. Hội đồng quản trị có toàn quyền nhân danh

Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Ban Giám đốc và những người quản lý khác.

3.3 Ban Kiểm soát

Ban kiểm soát là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban Kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong ghi chép sổ kế toán và báo cáo tài chính của công ty cổ phần. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc. Ban kiểm soát hiện nay gồm 3 thành viên.

3.4 Ban Giám đốc

Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty, do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, có nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Hội đồng quản trị. Giám đốc trực tiếp chịu trách nhiệm toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, trực tiếp điều hành và quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty theo quy định của pháp luật.

Phó Giám đốc là người giúp việc cho Giám đốc, điều hành một hoặc một số lĩnh vực hoạt động của Công ty theo sự phân công trực tiếp của Giám đốc. Chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về công việc của mình.

3.5 Các phòng ban chức năng

Hiện nay, Công ty có 07 phòng ban chức năng gồm: Phòng Điều độ, Phòng Kho hàng, Phòng Tổ chức lao động – tiền lương, Phòng Kinh doanh, Phòng Tài chính – Kế toán, Phòng Kỹ thuật – Cơ giới, Phòng Tổ chức – Hành Chính.

Theo đó, các phòng ban chức năng của Công ty có trách nhiệm:

- Trực tiếp thực hiện các nghiệp vụ chuyên môn theo chịu sự chỉ đạo trực tiếp của các Trưởng Phòng ban và Ban điều hành.
- Thực hiện công tác kinh doanh và hỗ trợ kinh doanh.
- Thực hiện công tác quản lý và nhiệm vụ cụ thể của từng phòng/ban theo quy chế hoạt động của Công ty.
- Đáp ứng đầy đủ, kịp thời các nội dung công việc theo kế hoạch đề ra.

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông:

4.1. Cơ cấu cổ đông Công ty

Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 09/11/2018 như sau:

Stt	Cổ đông	Số lượng cổ đông	SLCP sở hữu	Tỷ lệ
1	Cổ đông trong nước	261	16.100.000	100%
	- Tổ chức	5	15.047.981	93,47%
	- Cá nhân	256	1.052.019	6,53%
2	Cổ đông nước ngoài	-	-	0%
3	Cổ phiếu quỹ	-	-	0%
@	Tổng cộng	261	16.100.000	100%

Nguồn: Danh sách cổ đông của CTCP Tân Cảng – Phú Hữu ngày 09/11/2018

4.2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại ngày 09/11/2018 như sau:

Stt	Cổ đông	Giấy ĐKKD số	Địa chỉ	SLCP	Tỷ lệ (%)
1	Công ty TNHH MTV Cảng Bến Nghé	0300484873	Số 9 đường Bến Nghé, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Tp.HCM.	7.269.200	45,15%
2	Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	0300514849	722 Điện Biên Phủ, phường 22, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM	5.815.400	36,12%
3	Công ty TNHH Container Sài Gòn	0301023392	177 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.HCM	1.049.581	6,52%
@	TỔNG CỘNG			14.134.181	87,79%

Nguồn: Danh sách cổ đông của CTCP Tân Cảng – Phú Hữu ngày 09/11/2018

4.3. Danh sách và tỷ lệ cổ phần nắm giữ của cổ đông sáng lập

Công ty chính thức thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0309444635 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 22/09/2009. Theo quy định tại Luật doanh nghiệp, đến nay, việc hạn chế chuyển nhượng đối với cổ phiếu phổ thông của các cổ đông sáng lập đã hết hiệu lực.

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch

5.1. Công ty mẹ của CTCP Tân Cảng – Phú Hữu

Không có.

5.2. Công ty con của CTCP Tân Cảng – Phú Hữu

Không có.

5.3. Những công ty mà CTCP Tân Cảng – Phú Hữu đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối

Không có.

5.4. Những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với CTCP Tân Cảng – Phú Hữu

❖ **Công ty TNHH MTV Cảng Bến Nghé**

Tên tổ chức:	Công ty TNHH MTV Cảng Bến Nghé	
Địa chỉ:	Số 9 đường Bến Nghé, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Tp.HCM.	
Điện thoại:	(028) 3872 3316	- Fax: (028) 3872 2372
Vốn điều lệ đăng ký:	246.455.000.000 đồng	
Vốn điều lệ thực góp:	246.455.000.000 đồng	
Vốn góp tại Tân Cảng Phú Hữu:	72.692.000.000 đồng, chiếm 45,15% vốn điều lệ.	
Giấy CN ĐKDN:	Số 0300484873 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.HCM cấp đăng ký lần đầu ngày 15/03/2006 và đăng ký thay đổi lần thứ 04 ngày 01/02/2016.	
Hoạt động KD chính:	Khai thác cảng; Dịch vụ logistics; Vận tải và dịch vụ biển.	

❖ **Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn**

Tên tổ chức:	Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	
Địa chỉ:	722 Điện Biên Phủ, phường 22, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM	
Điện thoại:	(028) 7307 3979	- Fax: (028) 3742 5350

Vốn điều lệ đăng ký:	6.931.000.000.000 đồng
Vốn điều lệ thực góp:	6.931.000.000.000 đồng
Vốn góp tại Tân Cảng Phú Hữu:	58.154.000.000 đồng, chiếm 36,12% vốn điều lệ.
Giấy CN ĐKDN:	Số 0300514849 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.HCM cấp đăng ký lần đầu ngày 30/06/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 03 ngày 07/02/2017.
Hoạt động KD chính:	Khai thác cảng; Dịch vụ logistics; Vận tải và dịch vụ biển.

6. Hoạt động kinh doanh

6.1. Sản phẩm, dịch vụ của Công ty

Công ty Cổ phần Tân Cảng – Phú Hữu được thành lập trên cơ sở hợp tác giữa Công ty TNHH MTV Cảng Bến Nghé, Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn và các đơn vị khác để khai thác quản lý Cảng Tân Cảng - Phú Hữu (tiền thân là Cảng Phú Hữu) tọa lạc tại Khu phố 4, Phường Phú Hữu, Quận 9, TP.HCM, cách Cảng Tân Cảng Cát Lái 1,2 hải lý về phía thượng nguồn.

Theo đó, Cảng Tân Cảng – Phú Hữu đã được Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn hợp tác cùng Công ty TNHH MTV Cảng Bến Nghé để đầu tư nâng cấp để khai thác trong thời gian 30 năm. Hiện nay, Cảng đã hoàn thành giai đoạn I, với cầu tàu dài 320 m, có khả năng tiếp nhận tàu container có tải trọng tới 30.000 DWT, tàu hàng tổng hợp có tải trọng tới 36.000 DWT; bãi hàng có diện tích khoảng 24 ha, kho CFS có diện tích 2.500 m².



Để phục vụ khai thác Cảng, Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn đã trang bị 5 cầu bờ tại cầu tàu; 12 cầu RTG; 4 xe nâng hàng, 2 xe nâng rỗng, 20 xe đầu kéo. Giai đoạn 2 của Cảng sẽ tiếp tục xây dựng 220m cầu tàu về phía thượng lưu, nâng tổng chiều dài cầu tàu lên 540m.

Với vai trò là đơn vị quản lý Cảng, hoạt động kinh doanh chính của Công ty chủ yếu tập trung trong các lĩnh vực như sau:

- Bốc xếp hàng hóa cảng biển;
- Các hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp liên quan đến vận tải đường thủy: Dịch vụ nạo vét cảng sông, cảng biển; Dịch vụ cứu hộ trên sông, trên biển; Dịch vụ quá cảnh hàng hóa; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải ven biển và viễn dương;
- Các hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải: Dịch vụ vận tải đường biển; Đại lý vận tải hàng hóa; Đại lý làm thủ tục hải quan; Môi giới thuê tàu biển; Dịch vụ logistic; Dịch vụ khai thuê hải quan.

6.2. Tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh trong các lĩnh vực hoạt động của Công ty

❖ Cơ cấu doanh thu thuần các mảng hoạt động qua các năm

Đơn vị tính: ngàn đồng

Doanh thu thuần	Năm 2017		Năm 2018	
	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT
Cho thuê CSHT	77.468.360	35,51%	152.397.307	47,33%
Cung cấp dịch vụ	140.666.091	64,49%	169.574.305	52,67%
Tổng cộng	218.134.451	100%	321.971.612	100%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 của Công ty.

Tình hình kinh tế năm 2017 có nhiều chuyển biến tích cực và rất khả quan. Lạm phát được kiểm soát, thị trường tiền tệ, tín dụng ổn định. Các chỉ số về sản xuất nông nghiệp, công nghiệp có chiều hướng tăng cao so với cùng kỳ năm ngoái. Bên cạnh đó, thời gian qua triển vọng tăng trưởng của ngành cảng biển tương đối khả quan nhờ sản lượng hàng hóa thông quan Cảng Cát Lái dự báo tiếp tục tăng cao cùng với xu hướng mở cửa nền kinh tế, tăng trưởng xuất nhập khẩu và đầu tư FDI. Trong kế hoạch năm 2017 của Cục Hàng Hải Việt Nam, phần đầu sản lượng hàng hóa thông qua hệ thống cảng biển đạt 494,738 triệu tấn (tăng 8,42% so với năm 2016) trong đó, hàng container tăng 11% đạt 14,80 triệu teus.

Hưởng ứng sự tăng trưởng đó, Công ty đã đạt được kết quả kinh doanh xuất sắc trong năm 2017 với doanh thu đạt 218,13 tỷ đồng tăng 4,13 lần so với tổng doanh thu năm 2016. Trong đó chiếm tỷ trọng lớn nhất là doanh thu cung cấp dịch vụ với 140,66 tỷ đồng chiếm 64,49% cơ cấu doanh thu năm 2017, tăng 3,9 lần so với năm 2016. Doanh thu từ hoạt động cho thuê cơ sở hạ tầng đóng góp vào 35,51% còn lại với 77,47 tỷ đồng, tăng hơn 4,6 lần so với năm trước.

Sang năm 2018, Công ty tiếp tục đạt được sự tăng trưởng tích cực với 321,97 tỷ đồng doanh thu thuần, hoàn thành 103,14% kế hoạch năm 2018 (đã được điều chỉnh tăng thêm theo Nghị quyết ĐHCĐ ngày 08/11/2018), tăng 47,60% so với cùng kỳ năm 2017. Trong đó doanh thu cung cấp dịch vụ đạt 169,57 tỷ đồng, đóng góp 52,67% cơ cấu doanh thu, doanh thu từ hoạt động cho thuê cơ sở hạ tầng đóng góp vào phần còn lại với gần 152,40 tỷ đồng.

❖ **Cơ cấu lợi nhuận gộp các mảng hoạt động qua các năm**

Đơn vị tính: ngàn đồng

Lợi nhuận gộp	Năm 2017		Năm 2018	
	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT
Cho thuê CSHT	39.359.847	18,04%	71.107.500	22,09%
Cung cấp dịch vụ	19.192.706	8,80%	15.172.528	4,71%
Tổng cộng	58.552.553	26,84%	86.280.028	26,80%

Nguồn: Công ty cổ phần Tân Cảng – Hữu Phú.

Để đáp ứng nhu cầu liên tục tăng trưởng, Công ty không ngừng mở rộng và nâng cấp Cảng trong giai đoạn năm 2016-2017. Nhờ đó, kết quả kinh doanh của giai đoạn đã đạt được nhiều kết quả tích cực. Cụ thể, năm 2016 lợi nhuận gộp của Công ty là 13,03 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 24,71% trên doanh thu thuần, trong đó hoạt động cho thuê cơ sở hạ tầng và hoạt động cung cấp dịch vụ chiếm tỷ lệ gần bằng nhau trên doanh thu thuần, lần lượt là 12,72% và 11,99%. Sang năm 2017, cùng với sự tăng trưởng vượt bậc về doanh thu, biên lợi nhuận gộp của Công ty cũng đạt mức tăng trưởng đáng kể so với năm 2016, cao gấp 4,5 lần, đạt giá trị 58,55 tỷ đồng. Tuy nhiên, cơ cấu lợi nhuận có sự điều chỉnh từ hoạt động cung cấp dịch vụ sang hoạt động cho thuê cơ sở hạ tầng, với tỷ trọng trên doanh thu của hai hoạt động này lần lượt là 8,80% và 18,04%.

Trong năm 2018, Công ty đã đạt 86,28 tỷ đồng lợi nhuận gộp chiếm 26,80% trên doanh thu thuần, trong đó đóng góp chủ yếu vẫn là hoạt động cho thuê cơ sở hạ tầng với 71,11 tỷ đồng lợi nhuận gộp, còn lại 15,17 tỷ đồng từ lợi nhuận gộp cung cấp dịch vụ.

6.3. Chi phí sản xuất kinh doanh

Cơ cấu các khoản mục chi phí chủ yếu của Công ty qua các năm:

Đơn vị tính: Ngân đồng

Yếu tố chi phí	Năm 2017		Năm 2018	
	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT
Giá vốn hàng bán	159.581.898	73,16%	235.691.585	73,20%
Chi phí bán hàng	-	-	-	-
Chi phí QLDN	7.670.051	3,52%	17.958.023	5,58%
Chi phí tài chính	13.880.433	6,36%	14.766.314	4,59%
Tổng cộng	181.132.382	83,04%	268.415.922	83,37%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 của Công ty.

Nhìn chung, tổng chi phí hoạt động của Công ty được kiểm soát tương đối ổn định so với doanh thu tạo ra hằng năm, cụ thể tỷ lệ chi phí trên doanh thu dao động từ 83,04% - 83,37% trong hai năm 2017 và 2018.

Với đặc thù hoạt động kinh doanh của Công ty, giá vốn hàng bán chiếm tỷ lệ lớn nhất trên doanh thu thuần với giá trị bình quân 73,18%. Xét về cơ cấu, phần lớn giá vốn hàng bán của Công ty đến từ chi phí dịch vụ thuê ngoài với tỷ trọng chiếm gần 70% giá vốn hàng bán.

Ngoài ra, các chi phí còn lại chiếm tỷ lệ không đáng kể trên doanh thu, trong đó chi phí quản lý doanh nghiệp và chi phí tài chính chiếm tỷ lệ bình quân lần lượt là 4,75% và 5,30%, ngoài ra hoạt động kinh doanh của Công ty không phát sinh chi phí bán hàng trong giai đoạn phân tích.

7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất

7.1. Tóm tắt kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2017 và năm 2018

Đơn vị tính: Ngân đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% (+/-)
1	Tổng giá trị tài sản	417.732.325	442.763.609	5,99%
2	Vốn chủ sở hữu	193.584.251	206.370.498	6,61%
3	Doanh thu thuần	218.134.451	321.971.612	47,60%
4	Lợi nhuận từ HĐKD	37.732.489	54.530.700	44,52%

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% (+/-)
5	Lợi nhuận khác	171	(5.693)	-
6	Lợi nhuận trước thuế	37.732.660	54.525.007	44,50%
7	Lợi nhuận sau thuế	30.186.128	43.553.708	44,28%
8	Giá trị sổ sách (đồng/cổ phần)	12.024	12.818	6,61%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 của Công ty.

Năm 2018 là một năm kinh tế tiêu biểu với nhiều con số ấn tượng như: GDP cả năm tăng 7,08%, đạt mức tăng trưởng cao nhất trong 10 năm; kim ngạch xuất khẩu hàng hóa đạt 243,48 tỷ USD tăng 13,18% so với năm 2017; Việt Nam xuất siêu 6,8 tỷ USD. Tranh thủ tận dụng những lợi thế từ nền kinh tế, giai đoạn năm 2017-2018 Công ty đã đạt được kết quả kinh doanh khả quan với doanh thu thuần tăng 47,60% so với năm 2017, lợi nhuận trước và sau thuế lần lượt tăng 44,50% và 44,28% so với cùng kỳ năm 2017.

Đạt được kết quả này là nhờ vào sự chủ động, sáng tạo, khắc phục khó khăn của ban lãnh đạo vào toàn thể CBCNV của Công ty. Để đáp ứng nhu cầu phát triển, Công ty còn không ngừng mở rộng, nâng cấp cơ sở hạ tầng như: nâng cấp mặt cầu cảng hiện hữu, mở rộng cầu dẫn, cổng chính vào cảng, đường bãi, nhà trạm điện T1, T2, hệ thống chiếu sáng,... theo phương pháp cuốn chiếu, xong đến đâu đưa vào khai thác đến đấy. Đến cuối năm 2017, toàn bộ các hạng mục công trình đã được bàn giao, đưa vào sử dụng khai thác đảm bảo đúng kỹ thuật, đúng định mức đầu tư, không vượt kinh phí dự toán, một số hạng mục vượt tiến độ đưa vào khai thác góp phần tăng doanh thu của đơn vị.

7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo

+ Thuận lợi:

- Công ty luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo từ Hội đồng quản trị và từ Ban lãnh đạo của Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn, Tổng Công ty SAMCO, Công ty TNHH MTV Cảng Bến Nghé. Cùng đó là sự hỗ trợ giúp đỡ của Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn, các nhà thầu xây dựng và các cơ quan Hải quan, Biên phòng, các đơn vị và chính quyền địa phương trong quá trình triển khai các hoạt động đầu tư xây dựng, tổ chức sản xuất kinh doanh và xây dựng đơn vị;
- Có được sự tin tưởng, hợp tác của khách hàng, bạn hàng, hãng tàu và Đại lý hãng tàu,... Cảng Tân Cảng – Phú Hữu đã nhanh chóng đi vào hoạt động, tạo ra nhiều công ăn việc làm, doanh thu, lợi nhuận, đồng thời góp phần tăng lượng hàng hóa thông quan, cũng như tăng Ngân sách Tp.Hồ Chí Minh.

± **Khó khăn:**

- Chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ, công nhân viên trong quản lý, trong điều hành, trong thực thi công việc thời điểm đầu chưa theo kịp, chưa hòa được nhịp công việc;
- Thủ tục hành chính trong xử lý vụ việc còn non yếu, chậm trễ;
- Tình hình an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, khu vực phức tạp;
- Thời tiết có nhiều thay đổi, tiềm ẩn nhiều nguy cơ mất an toàn lao động, an toàn giao thông, phòng chống cứu nạn, an toàn con người;
- Tình hình ách tắc giao thông thường xuyên xảy ra, cấm giờ trên tuyến đường Nguyễn Duy Trinh và đặc biệt là vào các giờ cao điểm ảnh hưởng không nhỏ tới việc trung chuyển hàng hóa ra vào Cảng.

8. **Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành**

8.1. **Vị thế của công ty trong ngành**

- Cảng Tân Cảng – Phú Hữu là cảng biển nằm trong quy hoạch của nhóm cảng biển số 5, thuộc khu bến cảng trên sông Đồng Nai. Vị trí của Cảng tại phường Phú Hữu, Quận 9 và có kết nối tốt với đường bộ kết nối đường Vành đai 2 và cao tốc Hồ Chí Minh – Long Thành, thông qua đường Nguyễn Duy Trinh và đường Nguyễn Thị Định (qua cảng Cát Lái), cũng như kết nối tốt bằng đường thủy nội địa với các cảng nước sâu và hệ thống cảng thủy, ICD trong vùng hậu phương .
- Cảng Tân Cảng Phú Hữu được xem là một phần của cảng Cát Lái mở rộng và hiện nay được gọi là terminal C của cảng Cát Lái. Đây là một tổ hợp cảng liên hoàn với hệ thống cầu tàu, bến bãi nối liền và được ngăn cách với bên ngoài bằng tường kín và các cổng cảng theo tiêu chuẩn quản lý của cơ quan Hải quan và do Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn trực tiếp điều hành. Cục Hải quan TP.HCM cũng đã có Quyết định 3247/QĐ-HQHCM về việc giao Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Sài Gòn khu vực 1 thực hiện thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm tra hải quan đối với hàng hóa XNK tại Terminal Cát Lái C. Điều này sẽ tạo thuận lợi cho hãng tàu và khách hàng của cảng trong công tác chứng từ cũng như việc giao nhận hàng hóa tại cảng.

- Trong bối cảnh hàng hóa xuất nhập khẩu ngày càng tăng, việc Cảng Tân Cảng – Phú Hữu đưa vào hoạt động đã đáp ứng nhu cầu triển khai các tuyến dịch vụ mới của các Hãng tàu cũng như đáp ứng nhu cầu về bãi để hàng container cho lượng hàng hóa từ Cảng Tân Cảng Hiệp Phước và cụm cảng Tân Cảng Cái Mép chuyển về.
- Hiện nay, Cảng có tổng diện tích 24 ha; cầu cảng có chiều dài 320m, tiếp nhận tàu 36.000 DWT với 3 Cầu Gantry Crane sức nâng 40T, Dàn nâng chuyên dụng RT6 6+1 sức nâng 40T:4, Xe nâng RS + Toplifter :7, Cần cầu sức nâng 25T :1, Trạm phát điện dự phòng công suất 1100 KVA, 1 căn điện tử 100T dài 18m. Với năng lực thiết bị này, Cảng Tân Cảng – Phú Hữu được xem như "cánh tay nối dài" của Cảng Cát Lái, việc đưa cảng Tân Cảng – Phú Hữu đi vào hoạt động đã giải quyết phần nào bài toán giao thông cho tuyến đường vào Cảng Cát Lái.

8.2. Triển vọng phát triển của ngành

- Là một quốc gia nằm ở vị trí thuận lợi ven biển, Việt Nam có nhiều điều kiện để phát triển ngành kinh tế cảng biển, hiện tại hệ thống cảng biển nước ta trải dài khắp cả nước với 44 cảng biển (14 cảng biển loại I, 17 cảng biển loại II VÀ 13 cảng biển loại III), có 219 bến cảng và 373 cầu cảng, trong đó có nhiều cảng biển có tiềm năng và lợi thế lớn.
- Về mặt định hướng: tại Nghị quyết số 09-NQ-TW ngày 09/02/2007 về "Chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020" của Hội nghị lần thứ tư Ban chấp hành Trung ương Đảng Khóa X đã nhấn mạnh " Thế kỷ XX được thế giới xem là thế kỷ của Đại dương", mục tiêu phấn đấu đến năm 2020 kinh tế trên biển và ven biển sẽ đóng góp khoảng 53-55% tổng GDP của cả nước.
- Tại Quy hoạch phát triển vận tải biển Việt Nam đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính Phủ phê duyệt theo quyết định số 1601/QĐ-TTg ngày 15/10/2009, mục tiêu và hệ thống cảng biển Việt Nam đã được xác định cho giai đoạn 2020 định hướng đến năm 2030 là tập trung phát triển đồng bộ, hiện đại hệ thống cảng biển và luồng vào cảng. Tiếp theo đó, tại Quy hoạch phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo quyết định số 2190/QĐ-TTg ngày 24/12/2009 cũng đã xác định mục tiêu

phát triển hệ thống cảng biển theo một quy hoạch tổng thể và thống nhất trên quy mô cả nước nhằm đáp ứng nhu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; tạo cơ sở vật chất kỹ thuật nhanh chóng để đưa nước ta hội nhập và đủ sức cạnh tranh trong hoạt động cảng biển với các nước trong khu vực và trên thế giới, khẳng định về vị trí và ưu thế về kinh tế biển của đất nước; đồng thời đảm bảo an ninh, quốc phòng của đất nước; hình thành những đầu mối giao lưu kinh tế quan trọng với quốc tế và làm động lực phát triển các khu vực kinh tế, đô thị - công nghiệp ven biển.

- Sau hơn 4 năm triển khai quy hoạch, vừa qua, Bộ giao thông vận tải cũng đã giao Cục Hàng hải Việt Nam rà soát, điều chỉnh Quy hoạch phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 cho phù hợp với tình hình thực tế, theo đó lần Quy hoạch này vẫn tập trung phát triển hệ thống cảng biển để nhanh chóng hội nhập với các nước tiên tiến trong khu vực, phát triển hợp lý các cảng tổng hợp quốc gia, cảng chuyên dùng, cảng địa phương đảm bảo tính thống nhất trong toàn hệ thống.
- Tổng hợp các yếu tố nêu trên đã khẳng định tiềm năng phát triển ngành hàng hải nói chung và kinh doanh khai thác cảng biển nói riêng trong tương lai.
- Cảng Tân cảng- Phú Hữu là một trong những đơn vị thành viên của Tổng công ty Tân cảng Sài Gòn, là đơn vị thuộc Cụm lực lượng Vùng 2 Hải quân; Quân cảng Sài Gòn đảm nhận nhiệm vụ là đầu cầu tập kết phương tiện, lực lượng cho các tàu quân sự xếp dỡ, vận chuyển hàng hóa chi viện biển, đảo; xây dựng, thi công các công trình quân sự - quốc phòng. Là doanh nghiệp quốc phòng - an ninh, Tổng công ty đẩy mạnh hoạt động trong các lĩnh vực: khai thác cảng biển, kho bãi, ICD, dịch vụ logistics, hàng hải, đào tạo nguồn nhân lực, hoa tiêu, lai dắt, cứu hộ, cứu nạn, đại lý giao nhận, vận tải đường bộ, đường thủy, xây dựng công trình, sản xuất vật liệu xây dựng và dịch vụ dân sinh. Tân Cảng Sài Gòn hiện nay là cảng container hiện đại nhất Việt Nam, và là một trong 40 cảng hiện đại nhất thế giới. Được sự quan tâm chỉ đạo và hỗ trợ giúp đỡ của Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn, cảng Tân Cảng – Phú Hữu có thể khẳng định vị trí của mình trong ngành công nghiệp cảng biển, đóng góp vào sự phát triển chung của ngành cảng biển Việt Nam.

9. Chính sách đối với người lao động

9.1. Số lượng người lao động trong Công ty tại ngày 31/12/2018

Stt	Trình độ lao động	Số lượng (người)	Cơ cấu
1	Trình độ đại học	57	38,26%
2	Trình độ cao đẳng	12	8,05%
3	Trình độ trung cấp	4	2,68%
4	Lao động phổ thông	76	51,01%
@	Tổng cộng	149	100%

Nguồn: CTCP Tân Cảng – Phú Hữu

9.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

+ Chính sách nhân sự chung:

- Tất cả CBCNV của Công ty đều được ký hợp đồng lao động, được tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, đều được nghỉ phép năm theo chế độ của nhà nước hiện hành, được xét lên lương khi đến kỳ hạn và các chế độ khác theo quy định.
- Tổ chức hội thảo chuyên kỹ thuật từng quý đề nâng cao kiến thức kỹ thuật mới cho bộ phận kỹ thuật và người lao động tại cơ sở sản xuất. Khuyến khích người lao động trong Công ty phấn đấu học tập để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phục vụ lâu dài cho đơn vị.
- Công ty luôn quan tâm đến đời sống vật chất lẫn tinh thần của người lao động và tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ công nhân viên làm việc. Cụ thể, hàng năm Công ty tổ chức thăm hỏi cán bộ công nhân viên có việc ma chay, hiếu, hỷ; đến thăm và vận động quyền góp giúp đỡ cho các gia đình cán bộ công nhân viên có hoàn cảnh khó khăn,... . Ngoài ra, hàng năm Công ty còn tổ chức tham quan, học tập, tổ chức các hoạt động phong trào văn hóa, thể thao... nhằm giúp nâng cao đời sống tinh thần cho người lao động.

+ Chính sách lương thưởng:

- Trên cơ sở nhận thức con người là yếu tố quyết định sự thành công của doanh nghiệp. Do đó, muốn giữ được con người nhất là công nhân có tay nghề cao thì cần có chính sách đãi ngộ mà cụ thể là chính sách tiền lương phải tốt. Để đảm bảo tính công bằng và hợp lý trong tiền lương, Công ty đã xây dựng quy chế trả lương, thưởng được quy định theo từng cấp bậc công việc đang đảm nhiệm.

- Công ty thực hiện chế độ nâng lương hàng năm cho CBCNV và quan tâm thường xuyên đến việc cải thiện, nâng cao thu nhập, đời sống CBCNV.
- Nhằm khuyến khích, động viên CBCNV tích cực gia tăng hiệu quả đóng góp, Công ty có chính sách thưởng xứng đáng, thiết thực cho người lao động. Ngoài các đợt khen thưởng hàng quý, năm còn có thưởng đột xuất cho các cá nhân và tập thể có thành tích xuất sắc, có nhiều sáng kiến cải tiến kỹ thuật hoặc cải tiến quản lý mang lại hiệu quả cao cho Công ty.
- Việc khen thưởng thực hiện thường xuyên, kịp thời đã khuyến khích, động viên và phát huy tinh thần sáng kiến cải tiến, nâng cao hiệu quả trong công việc, tiết giảm chi phí, tăng tinh cạnh tranh của Công ty.
- Mức lương bình quân trong năm 2018 của Công ty là 16.800.000 đồng/người/tháng.

± Chính sách đào tạo phát triển:

Công ty có chính sách phát triển nguồn nhân lực thông qua công tác đào tạo kỹ năng - chuyên môn trong suốt quá trình làm việc nhằm mục đích:

- + Cập nhật kiến thức mới cho nhân viên, giúp nhân viên áp dụng thành công khi có các thay đổi về công nghệ trong doanh nghiệp;
- + Khuyến khích, động viên nhân viên, đáp ứng nhu cầu phát triển của nhân viên;
- + Đào tạo nhằm không ngừng hoàn thiện và nâng cao kỹ năng chuyên môn của nhân viên để đáp ứng nhu cầu ngày càng phát triển của công việc, phục vụ tốt cho mục tiêu phát triển lâu dài của Công ty.

10. Chính sách cổ tức

Căn cứ Điều lệ công ty, tỷ lệ cổ tức hàng năm do Hội đồng quản trị kiến nghị và do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

Theo đó, tỷ lệ chi trả cổ tức (tính trên vốn điều lệ) của Công ty qua các năm như sau:

Năm	Tỷ lệ cổ tức	Hình thức
2016 ⁽¹⁾	4,46%	Bằng tiền (đã thanh toán)
2017 ⁽²⁾	15,63%	Bằng tiền (đã thanh toán)
2018 ⁽³⁾	20,00%	Bằng tiền (chưa thanh toán)

Nguồn: Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2016 ngày 30/06/2017, Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2017 ngày 25/05/2018, Nghị quyết ĐHCĐ ngày 08/11/2018.

- (1) Căn cứ Thông báo số 127-1/TB-HĐQT ngày 18/08/2017, Công ty đã thực hiện chi trả cổ tức bằng tiền cho cổ đông từ ngày 01/09/2017.
- (2) Căn cứ Thông báo số 96/TB-HĐQT ngày 11/06/2018, Công ty đã thực hiện chi trả cổ tức bằng tiền cho cổ đông từ ngày 02/07/2018.
- (3) Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 ngày 25/05/2018 đã thông qua tỷ lệ chia cổ tức năm 2018 là 16,33%. Căn cứ kết quả hoạt động kinh doanh tích cực trong 6 tháng đầu năm 2018, Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 08/11/2018 đã quyết định điều chỉnh tỷ lệ chia cổ tức năm 2018 là 20%. Hiện tại, Công ty chưa thực hiện tạm ứng cổ tức năm 2018 cho cổ đông.

11. Tình hình tài chính

11.1. Các chỉ tiêu cơ bản

11.1.1. Trích khấu hao TSCĐ

Tài sản cố định được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao tài sản cố định được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

Nhà cửa và vật kiến trúc	05 – 12 năm
Máy móc và thiết bị	10 – 15 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10 năm
Tài sản cố định hữu hình khác	05 – 06 năm

11.1.2. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ. Hiện nay, Công ty không có nợ quá hạn.

11.1.3. Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty thực hiện nghiêm túc nghĩa vụ nộp thuế giá trị gia tăng và các khoản phải nộp Nhà nước khác theo đúng quy định hiện hành. Số dư các khoản phải nộp ngân sách tại ngày 31/12/2017 và 31/12/2018 như sau:

Đơn vị tính: ngàn đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018
1	Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.946.532	4.971.299
2	Thuế thu nhập cá nhân	33.602	147.335
@	TỔNG CỘNG	3.980.134	5.118.634

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 của Công ty.

11.1.4. Trích lập các quỹ theo luật định

Công ty trích lập và sử dụng các quỹ theo quy định và theo Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty. Hàng năm lợi nhuận của Công ty sau khi nộp thuế cho Nhà nước theo quy định sẽ được dùng để trích lập Quỹ đầu tư phát triển và các quỹ khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Số dư các quỹ tại ngày 31/12/2017 và 31/12/2018 của Công ty như sau:

Đơn vị tính: ngàn đồng

Stt	CHỈ TIÊU	31/12/2017	31/12/2018
1	Quỹ khen thưởng phúc lợi	299.419	1.504.994
2	Quỹ đầu tư phát triển	2.398.060	3.907.366
@	TỔNG CỘNG	2.697.479	5.412.360

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 của Công ty.

11.1.5. Tổng dư nợ vay

Đơn vị tính: ngàn đồng

Stt	Khoản mục	31/12/2017	31/12/2018
I	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	26.363.024	29.596.265
1	Số dư nợ vay đầu năm	15.265.305	26.363.023
2	Kết chuyển từ nợ vay dài hạn	34.067.283	29.596.265
3	Tiền vay đã trả	(22.969.564)	(26.363.023)
II	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	134.209.033	139.186.393
1	Trên 01 năm đến 05 năm	105.452.094	108.292.039
2	Trên 05 năm	28.756.939	30.894.354
	Tổng cộng	160.572.057	168.782.658

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 của Công ty.

Các khoản nợ vay của Công ty là khoản vay từ Ngân hàng TMCP Quân Đội – Chi nhánh Đông Sài Gòn để thực hiện dự án đầu tư nâng cấp cảng Tân Cảng Phú Hữu với lãi suất theo từng lần giải ngân, thời hạn vay tối đa 12 năm. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp bằng chính các tài sản hình thành từ vốn vay.

11.1.6. Tình hình công nợ

- Các khoản phải thu

Đơn vị tính: ngàn đồng

Stt	Khoản mục	31/12/2017	31/12/2018
I	Các khoản phải thu ngắn hạn	59.109.799	45.371.424
1	Phải thu khách hàng	58.119.308	36.324.322
2	Trả trước cho người bán	186.000	6.600.643
3	Phải thu khác	804.491	2.446.459
II	Các khoản phải thu dài hạn	-	-
	Tổng cộng	59.109.799	45.371.424

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 của Công ty.

- Các khoản phải trả

Đơn vị tính: ngàn đồng

Stt	Khoản mục	31/12/2017	31/12/2018
I	Nợ ngắn hạn	89.939.041	97.206.719
1	Phải trả người bán ngắn hạn	21.273.108	43.817.009
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	136.059	154.578
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	3.980.134	5.118.634
4	Phải trả người lao động	3.112.776	6.807.113
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	34.609.308	9.843.870
6	Phải trả ngắn hạn khác	165.214	364.255
7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	26.363.023	29.596.265
8	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	299.419	1.504.994

Stt	Khoản mục	31/12/2017	31/12/2018
II	Nợ dài hạn	134.209.033	139.186.393
1	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	134.209.033	139.186.393
	Tổng cộng	224.148.074	236.393.112

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 của Công ty.

11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017	Năm 2018
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	Lần	1,08	1,37
+ Hệ số thanh toán nhanh: (TS ngắn hạn- Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	Lần	1,08	1,37
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	53,66	53,39
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	115,79	114,55
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán /Hàng tồn kho BQ	vòng	(*)	(*)
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản BQ	vòng	0,62	0,75
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số LNST/Doanh thu thuần	%	13,84	13,53
+ Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	16,55	21,78
+ Hệ số LNST/Tổng tài sản bình quân	%	8,52	10,12
+ Hệ số LN từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	17,30	16,94

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018 của CTCP Tân Cảng – Phú Hữu.

(*) Do đặc thù hoạt động kinh doanh của Công ty là cho thuê cơ sở hạ tầng và cung cấp dịch vụ nên giá trị hàng tồn kho của Công ty gần như không có và không đáng kể. Do đó, việc tính toán chỉ số vòng quay hàng tồn kho sẽ không phản ánh đúng tính hiệu quả hoạt động của Công ty.

12. Tài sản (Những nhà xưởng, tài sản thuộc sở hữu của công ty)

+ Tình hình tài sản cố định của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2018

Đơn vị tính: ngàn đồng

STT	Danh mục tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Tỷ lệ (%)
I	TSCĐ hữu hình	393.270.075	309.008.474	78,57%
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	276.393.609	232.670.991	84,18%
2	Máy móc, thiết bị	109.673.372	74.665.270	68,08%
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6.969.040	1.498.024	21,50%
4	TSCĐ hữu hình khác	234.054	174.189	74,42%
II	TSCĐ vô hình	-	-	-
@	Tổng cộng	393.270.075	309.008.474	78,57%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 của CTCP Tân Cảng – Phú Hữu

+ Chi phí xây dựng cơ bản dở dang: Không có.

13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

13.1. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức năm 2019 và năm 2020

Căn cứ theo mục tiêu và định hướng phát triển chiến lược của CTCP Tân Cảng – Phú Hữu đối với ngành kinh doanh, lợi thế cạnh tranh của Công ty và tiềm năng phát triển thị trường, kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức của Công ty năm 2019 và năm 2020 cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Ngàn đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2019		Kế hoạch năm 2020	
	KH2019	% (+/-) /TH2018	KH2020	% (+/-) /KH2019
Vốn điều lệ	161.000.000	0%	161.000.000	0%
Doanh thu thuần	340.327.000	5,70%	345.000.000	1,37%
Lợi nhuận sau thuế	44.109.000	1,27%	44.500.000	0,89%
Tỷ lệ LNST/DTT	12,96%	-	12,90%	-
Tỷ lệ LNST/VĐL	27,40%	-	27,64%	-
Tỷ lệ cổ tức (%)	20,5%	-	21%	-

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018, Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 08/11/2018 và kế hoạch kinh doanh năm 2019-2020 của HĐQT CTCP Tân Cảng – Phú Hữu do Công ty xây dựng chưa thông qua ĐHĐCĐ thường niên.

13.2. Cơ sở thực hiện kế hoạch

+ Giải pháp về phát triển sản xuất kinh doanh

- Triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp trong quản lý, điều hành sản xuất, áp dụng tốt các chỉ tiêu đối với khai thác dịch vụ theo đúng cam kết với khách hàng, hãng tàu.
- Kết nối chặt chẽ với các đơn vị trong hệ thống Tổng Công ty, chi cục Hải Quan CK 1 và các đơn vị bạn, kịp thời nắm bắt các thông tin của các khách hàng để đẩy mạnh công tác thị trường, quảng bá các dịch vụ tại cảng. Nghiên cứu triển khai phương án liên doanh, liên kết đầu tư phát triển mở rộng cơ sở hạ tầng thực hiện các loại hình dịch vụ (ICD, depot, Kho) tại cảng để đa dạng hóa các loại hình dịch vụ, giữ vững thị phần, tạo ưu thế khai thác cảng ở khu vực và gia tăng doanh thu.
- Triển khai và thực hiện thành công “Năm phát triển bền vững”, nhất là tập trung triển khai đưa tư duy “kết nối hệ thống trong kinh doanh” thành hành động cụ thể trong thực tế kinh doanh, điều hành sản xuất; triển khai các chính sách linh hoạt, hiệu quả có tính đột phá trong quan hệ với khách hàng; phối hợp với các cơ quan chức năng của Tổng Công ty quản trị chặt chẽ quan hệ khách hàng, nhất là các khách hàng lớn, khách hàng tiềm năng. Từng bước thực hiện phối hợp với khách hàng đầu tư hệ thống đóng bao tự động nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ tại Cảng và phát triển dịch vụ mới của công ty.
- Tiếp tục duy trì chất lượng dịch vụ của các dịch vụ Cảng, xây dựng các đơn vị “Tổ đóng hàng kiểu mẫu, chuyên nghiệp”, “Kho hàng kiểu mẫu”; để có thể duy trì phục vụ cho các khách hàng hiện hữu cũng như phát triển các khách hàng mới.
- Rà soát, sắp xếp lại tổ chức biên chế quân số trên cơ sở một người kiêm nhiệm nhiều mảng công việc, nhằm nâng cao năng suất lao động; tiếp tục đào tạo, huấn luyện lại chuyên môn nghiệp vụ cho một số lao động chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; đảm bảo trả tiền lương xứng đáng cho người lao động theo chất lượng công tác, chi lương trên cơ sở 17 tháng lương với mặt bằng lương xác định.
- Thực hiện tốt công tác quản trị tài chính, kiểm soát chặt chẽ mọi khoản thu – chi; cân đối đủ dòng tiền chi tiêu thường xuyên và bảo đảm trả nợ gốc/lãi ngân hàng; đảm bảo đúng, đủ, kịp thời, công khai minh bạch các chế độ theo quy định. Quản lý chặt chẽ cơ sở vật chất, trang bị, điện nước, vật tư;
- Quản lý, khai thác hiệu quả các phương tiện, trang thiết bị, luôn đảm bảo đủ số lượng, chất lượng phục vụ nhiệm vụ sản xuất kinh doanh với hệ số duy trì, nâng cao $Kt > 0,96$; triển khai mô hình tập thể điểm, xe kiểu mẫu.

- Tăng cường phổ biến giáo dục, nâng cao trình độ nhận thức, thực hiện tốt các quy trình trong xếp dỡ, vận chuyển, công tác phòng ngừa mất an toàn lao động, an toàn giao thông, phòng chống cứu nạn; thực hiện đồng bộ, quyết liệt các giải pháp bảo đảm an toàn tuyệt đối trong sản xuất. Chủ động phối hợp chặt chẽ với các đơn vị đóng quân trên địa bàn nắm chắc tình hình, thống nhất nội dung, biện pháp duy trì địa bàn đóng quân an toàn.
- **Giải pháp về tổ chức và quản lý**
- Duy trì, thực hiện đầy đủ các cuộc họp định kỳ theo quy định của Điều lệ Công ty, đồng thời nâng cao chất lượng các cuộc họp, thực hiện tốt việc giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh và xây dựng chiến lược ngắn hạn phù hợp với tình hình thực tế tại Công ty.
- Định hướng cho Công ty giữ vững và ổn định công tác sản xuất, tăng cường cải thiện chất lượng dịch vụ nhằm nâng cao doanh thu và lợi nhuận, đầu tư phát triển khách hàng phù hợp, phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch năm 2019, góp phần đảm bảo an sinh xã hội.
- Giám sát việc thực hiện cung cấp thông tin trên phương tiện thông tin đại chúng, đảm bảo tính minh bạch, công khai theo yêu cầu của Ủy Ban Chứng khoán nhà nước.
- Chỉ đạo giám sát công tác đầu tư, xây dựng, sản xuất kinh doanh và các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông đề ra.
- Kiện toàn cơ cấu tổ chức Công ty, thực hiện việc sửa đổi, ban hành các quy định quy chế quản lý nội bộ Công ty phù hợp với cơ cấu tổ chức, phân cấp quản lý và sự phối hợp giữa các đơn vị trong Công ty. Nâng cao chất lượng tuyển dụng và đào tạo, đảm bảo nguồn nhân lực phục vụ phát triển kinh doanh của Công ty.
- Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Thực hiện tốt công tác chính sách xã hội và kết hợp quản bá thương hiệu Công ty, theo điều kiện tài chính hiện tại.
- 14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch
Không có.
- 15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh
 - Tiếp tục giữ vững mảng sản xuất kinh doanh truyền thống, tập trung tất cả nguồn lực để nâng cao chất lượng sản phẩm.
 - Cơ cấu và phát triển các dự án phù hợp với nguồn lực hiện có của Công ty trên cơ sở ưu tiên các dự án phát huy hiệu quả nhanh về doanh thu và lợi nhuận; tìm đối tác để hợp tác phát triển các dự án có nhu cầu vốn lớn và thu hồi lại vốn.

- Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả chất lượng dịch vụ khai thác tàu container xuất nhập khẩu; đẩy mạnh công tác liên doanh liên kết phát triển các dịch vụ giá trị gia tăng mới cho công ty.
- Vận hành tốt các chính sách để gia tăng dịch vụ đóng/rút hàng, dịch vụ kho bãi; bảo đảm đủ dòng tiền trả nợ.
- Đơn vị bảo đảm an toàn.

16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty

Không có.

III. QUẢN TRỊ CÔNG TY

Stt	Họ tên	Chức vụ
Hội đồng quản trị		
1	Ông Đặng Hoài Giang	Chủ tịch HĐQT không điều hành
2	Ông Nguyễn Ngọc Thảo	Thành viên HĐQT không điều hành
3	Ông Đới Thanh Hải	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc
4	Ông Lê Quốc Việt	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc
5	Ông Ngô Minh Thuận	Thành viên HĐQT không điều hành
Ban kiểm soát		
1	Bà Lê Thị Huyền	Trưởng BKS
2	Ông Nguyễn Lê Bảo Quốc	Thành viên BKS
3	Ông Trần Tất Thắng	Thành viên BKS
Ban Giám đốc và Kế toán trưởng		
1	Ông Đới Thanh Hải	Giám đốc
2	Ông Lê Quốc Việt	Phó Giám đốc
3	Ông Nguyễn Thái Bình	Phó Giám đốc
4	Ông Nguyễn Văn Hậu	Kế toán trưởng

1. Hội đồng quản trị

1.1. Ông Đặng Hoài Giang - Chủ tịch Hội đồng quản trị

Họ và tên: Đặng Hoài Giang
 Giới tính: Nam
 Ngày tháng năm sinh: 25/05/1969
 Nơi sinh: Hải Phòng
 CMND: 023426643, ngày cấp: 08/08/1997, nơi cấp: CA Tp.HCM
 Quốc tịch: Việt Nam
 Dân tộc: Kinh
 Quê quán: Hải Phòng
 Địa chỉ thường trú: 17/7B Lý Chính Thắng, P.8, Quận 3, HCM
 Số ĐT liên lạc: 0903778867
 Trình độ văn hóa: 12/12
 Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc - Chức vụ
+ 03/2013 - nay	Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH MTV Cảng Bến Nghé
+ 04/2013 - 06/2018	Thành viên HĐQT CTCP Tân Cảng – Phú Hữu
+ 06/2018 – nay	Chủ tịch HĐQT CTCP Tân Cảng – Phú Hữu

Chức vụ công tác tại Công ty: Chủ tịch Hội đồng quản trị
 Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH MTV Cảng Bến Nghé
 Số CP nắm giữ tại ngày 09/11/2018: 2.426.094 cổ phiếu, chiếm 15,07% Vốn điều lệ.
 + Đại diện sở hữu: 2.423.067 cổ phiếu, chiếm 15,05% Vốn điều lệ.
(Đại diện Công ty TNHH MTV Cảng Bến Nghé)
 + Cá nhân sở hữu: 3.027 cổ phiếu, chiếm 0,02% Vốn điều lệ.
 Tỷ lệ sở hữu CP của người liên quan: Không có
 Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
 Thủ lao và các khoản lợi ích khác: Không có

1.2. Ông Nguyễn Ngọc Thảo – Thành viên HĐQT

Họ và tên: Nguyễn Ngọc Thảo

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 24/03/1969

Nơi sinh: Yên Bái

CMND: 023654203, ngày cấp: 19/03/2003, nơi cấp: CA Tp.HCM

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Bến Tre

Địa chỉ thường trú: 121/4 Đường Hồng Hà, Quận Tân Bình, HCM

Số ĐT liên lạc: 0903941488

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế vận tải biển

Quá trình công tác:

<u>Thời gian</u>	<u>Nơi làm việc - Chức vụ</u>
+ 03/2013 - nay	Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Cảng Bến Nghé
+ 05/2013 - 06/2018	Chủ tịch HĐQT CTCP Tân Cảng – Phú Hữu
+ 06/2018 - nay	Thành viên HĐQT CTCP Tân Cảng – Phú Hữu

Chức vụ công tác tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Cảng Bến Nghé

Số CP nắm giữ tại ngày 09/11/2018: 2.423.910 cổ phiếu, chiếm 15,06% Vốn điều lệ.

+ Đại diện sở hữu: 2.423.067 cổ phiếu, chiếm 15,05% Vốn điều lệ.
(Đại diện Công ty TNHH MTV Cảng Bến Nghé)

+ Cá nhân sở hữu: 843 cổ phiếu, chiếm 0,01% Vốn điều lệ.

Tỷ lệ sở hữu CP của người liên quan: Không có

Những khoản nợ đối với Công ty: Không có

Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không có

1.3. Ông Đới Thanh Hải – Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc

Họ và tên: Đới Thanh Hải
 Giới tính: Nam
 Ngày tháng năm sinh: 29/08/1963
 Nơi sinh: Thanh Hóa
 CMND: 025833810, ngày cấp: 22/08/2014, nơi cấp: CA Tp.HCM
 Quốc tịch: Việt Nam
 Dân tộc: Kinh
 Quê quán: Thanh Hóa
 Địa chỉ thường trú: 4.4 Lô H Chung cư Bình Trưng, P. Bình Trưng Đông, Quận 2, Tp. HCM
 Số ĐT liên lạc: 0968330055
 Trình độ văn hóa: 12/12
 Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế vận tải biển

Quá trình công tác:

<u>Thời gian</u>	<u>Nơi làm việc - Chức vụ</u>
+ 02/2018 - nay	Phó Giám đốc Trung tâm Điều độ Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn.
+ 03/2015 - nay	Giám đốc CTCP Tân Cảng – Phú Hữu
+ 05/2016 - nay	Thành viên HĐQT CTCP Tân Cảng – Phú Hữu

Chức vụ công tác tại Công ty: Giám đốc kiêm Thành viên Hội đồng quản trị
 Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Phó Giám đốc Trung tâm Điều độ Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn.
 Số CP nắm giữ tại ngày 09/11/2018: 2.595.400 cổ phiếu, chiếm 16,12% Vốn điều lệ.
 + Đại diện sở hữu: 2.595.400 cổ phiếu, chiếm 16,12% Vốn điều lệ.
(Đại diện Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn)
 + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% Vốn điều lệ.
 Tỷ lệ sở hữu CP của người liên quan: Không có
 Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
 Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không có

1.4. Ông Lê Quốc Việt – Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc

Họ và tên: Lê Quốc Việt
 Giới tính: Nam
 Ngày tháng năm sinh: 27/12/1969
 Nơi sinh: Đồng Tháp
 CMND: 022268435, ngày cấp: 03/08/2011, nơi cấp: CA Tp.HCM
 Quốc tịch: Việt Nam
 Dân tộc: Kinh
 Quê quán: Đồng Tháp
 Địa chỉ thường trú: 649/36/2 Điện Biên Phủ, P.25, Q. Bình Thạnh, HCM
 Số ĐT liên lạc: 0903687870
 Trình độ văn hóa: 12/12
 Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế, kỹ sư cơ khí

Quá trình công tác:

<u>Thời gian</u>	<u>Nơi làm việc - Chức vụ</u>
+ 07/1994 – 03/2002	Nhân viên Công ty TNHH MTV Cảng Bến Nghé
+ 04/2002 – 07/2018	Phó Trưởng phòng kỹ thuật Công ty TNHH MTV Cảng Bến Nghé
+ 12/2017 – 10/2018	Trưởng phòng kỹ thuật CTCP Tân Cảng – Phú Hữu
+ 10/2018 - nay	Phó Giám đốc CTCP Tân Cảng – Phú Hữu
+ 06/2014 - nay	Thành viên HĐQT CTCP Tân Cảng – Phú Hữu

Chức vụ công tác tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Giám đốc
 Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không có.
 Số CP nắm giữ tại ngày 09/11/2018: 2.426.144 cổ phiếu, chiếm 15,07% Vốn điều lệ.
 + Đại diện sở hữu: 2.423.066 cổ phiếu, chiếm 15,05% Vốn điều lệ.
(Đại diện Công ty TNHH MTV Cảng Bến Nghé)
 + Cá nhân sở hữu: 3.078 cổ phiếu, chiếm 0,02% Vốn điều lệ.
 Tỷ lệ sở hữu CP của người liên quan: Không có
 Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
 Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không có

1.5. Ngô Minh Thuận – Thành viên HĐQT

Họ và tên: Ngô Minh Thuận
 Giới tính: Nam
 Ngày tháng năm sinh: 07/02/1971
 Nơi sinh: Thái Bình
 CMND: 023861272, ngày cấp: 14/03/2001, nơi cấp: CA Tp.HCM
 Quốc tịch: Việt Nam
 Dân tộc: Kinh
 Quê quán: Thái Bình
 Địa chỉ thường trú: 17/10 Lê Thánh Tôn, P. Bến Nghé, Quận 1, Tp.HCM
 Số ĐT liên lạc: 08.39880694
 Trình độ văn hóa: 12/12
 Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế vận tải biển

Quá trình công tác:

<u>Thời gian</u>	<u>Nơi làm việc - Chức vụ</u>
+ 03/2010 – nay	Chủ tịch HĐQT CTCP Tân Cảng Miền Trung
+ 10/2013 – nay	Chủ tịch HĐQT CTCP Tân Cảng Hiệp Phước
+ 01/2016 - nay	Chủ tịch HĐQT CTCP ĐL Giao Nhận VT Xếp Dỡ Tân Cảng
+ 05/2016 - nay	Thành viên HĐQT CTCP Tân Cảng – Phú Hữu
+ 08/2018 - nay	Tổng Giám đốc Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn.

Chức vụ công tác tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Tổng Giám đốc Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn, Chủ tịch HĐQT CTCP Tân Cảng Miền Trung, Chủ tịch HĐQT CTCP Tân Cảng Hiệp Phước, Chủ tịch HĐQT CTCP ĐL Giao Nhận VT Xếp Dỡ Tân Cảng.

Số CP nắm giữ tại ngày 09/11/2018: 3.220.000 cổ phiếu, chiếm 20% Vốn điều lệ.

+ Đại diện sở hữu: 3.220.000 cổ phiếu, chiếm 20% Vốn điều lệ.
(Đại diện Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn)

+ Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% Vốn điều lệ.

Tỷ lệ sở hữu CP của người liên quan: Không có

Những khoản nợ đối với Công ty: Không có

Thủ lao và các khoản lợi ích khác: Không có

2. Ban kiểm soát

2.1. Bà Lê Thị Huyền – Trưởng Ban kiểm soát

Họ và tên: Lê Thị Huyền

Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh: 22/11/1990

Nơi sinh: Thanh Hóa

CMND: 025557861, ngày cấp: 27/02/2012, nơi cấp: CA Tp.HCM

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Thanh Hóa

Địa chỉ thường trú: 210/16/9 Khu phố 8, P. Trường Thọ, Thủ Đức, HCM

Số ĐT liên lạc: 0937081248

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

<u>Thời gian</u>	<u>Nơi làm việc - Chức vụ</u>
+ 10/2014 – 11/2016	Trưởng ban kế toán Logistics Phòng Tài Chính Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn.
+ 05/2016 – 06/2018	Thành viên Ban kiểm soát CTCP Tân Cảng – Phú Hữu
+ 12/2016 - nay	Trưởng ban kế toán Doanh thu công nợ Phòng Tài Chính Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn.
+ 06/2018 - nay	Trưởng Ban kiểm soát CTCP Tân Cảng – Phú Hữu

Chức vụ công tác tại Công ty:	Trưởng Ban Kiểm soát
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:	Trưởng ban kế toán Doanh thu công nợ Phòng Tài Chính Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn.
Số CP nắm giữ tại ngày 09/11/2018:	0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu:	0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu:	0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
Tỷ lệ sở hữu CP của người liên quan:	Không có
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có
Thù lao và các khoản lợi ích khác:	Không có

2.2. Ông Nguyễn Lê Bảo Quốc – Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên:	Nguyễn Lê Bảo Quốc
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	23/11/1977
Nơi sinh:	Tp.HCM
CMND:	023425096, ngày cấp: 26/09/2006, nơi cấp: CA Tp.HCM
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Tp.HCM
Địa chỉ thường trú:	108/20 Nguyễn Thiện Thuật, P2, Quận 3, Tp.HCM
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

<u>Thời gian</u>	<u>Nơi làm việc - Chức vụ</u>
+ 05/2011 - nay	Phó phòng Kế toán Công ty TNHH MTV Cảng Bến Nghé.

+ 04/2013 – 06/2018	Trưởng Ban kiểm soát CTCP Tân Cảng – Phú Hữu
+ 06/2018 - nay	Thành viên Ban kiểm soát CTCP Tân Cảng – Phú Hữu

Chức vụ công tác tại Công ty:	Thành viên Ban Kiểm soát
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:	Phó phòng Kế toán Công ty TNHH MTV Cảng Bến Nghé.
Số CP nắm giữ tại ngày 09/11/2018:	389 cổ phiếu, chiếm 0,002% vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu:	0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu:	389 cổ phiếu, chiếm 0,002% vốn điều lệ
Tỷ lệ sở hữu CP của người liên quan:	Không có
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có
Thù lao và các khoản lợi ích khác:	Không có

2.3. Ông Trần Tất Thắng – Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên:	Trần Tất Thắng
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	07/04/1970
Nơi sinh:	Nam Định
CMND:	023509563, ngày cấp: 19/09/2011, nơi cấp: CA Tp.HCM
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Nam Định
Địa chỉ thường trú:	19C Mai Khôi, P.7, Q. Tân Bình, HCM
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Đại học Bách Khoa Tp.HCM
Quá trình công tác:	

<u>Thời gian</u>	<u>Nơi làm việc - Chức vụ</u>
+ 10/2009 – nay	Chuyên viên Lao động tiền lương – Phòng TC LĐTL Công ty TNHH MTV Cảng Bến Nghé.
+ 05/2018 - nay	Thành viên Ban kiểm soát CTCP Tân Cảng – Phú Hữu

Chức vụ công tác tại Công ty: Thành viên Ban Kiểm soát

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Chuyên viên Lao động tiền lương – Phòng TC LĐTL Công ty TNHH MTV Cảng Bến Nghé.

Số CP nắm giữ tại ngày 09/11/2018: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

+ Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

Tỷ lệ sở hữu CP của người liên quan: Không có

Những khoản nợ đối với Công ty: Không có

Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không có

3. Ban Giám đốc và Kế toán trưởng

3.1. Ông Đới Thanh Hải – Giám đốc: xem mục III – 1 – 1.3.

3.2. Ông Lê Quốc Việt - Phó Giám đốc: xem mục III – 1 – 1.4.

3.3. Ông Nguyễn Thái Bình - Phó Giám đốc:

Họ và tên: Nguyễn Thái Bình

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 02/12/1983

Nơi sinh: Tp. Hồ Chí Minh

Căn cước công dân: 079083003133, ngày cấp: 20/07/2016, nơi cấp: Cục ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Tp. Hồ Chí Minh
 Địa chỉ thường trú: 559 Nguyễn Duy Trinh, P. Bình Trưng Đông, Q.2, Tp. HCM
 Trình độ văn hóa: 12/12
 Trình độ chuyên môn: Cử nhân Công Nghệ Thông Tin
 Quá trình công tác:

<u>Thời gian</u>	<u>Nơi làm việc - Chức vụ</u>
+ 09/2008 - 08/2010	Nhân viên tại Trung Tâm Điều Độ Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn
+ 09/2010 - 04/2011	Nhân viên phòng Marketing Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn
+ 04/2011 - 02/2015	Trưởng Trung tâm chăm sóc khách hàng phòng Marketing Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn
+ 02/2015 - 08/2017	Trưởng phòng kinh doanh Công ty CP Tân Cảng Hiệp Phước
+ 12/2017 - nay	Phó Giám đốc CTCP Tân Cảng – Phú Hữu

Chức vụ công tác tại Công ty: Phó Giám đốc.
 Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không có.
 Số CP nắm giữ tại ngày 09/11/2018: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
 + Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
 + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
 Tỷ lệ sở hữu CP của người liên quan: Không có
 Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
 Thủ lao và các khoản lợi ích khác: Không có

3.4. Ông Nguyễn Văn Hậu – Kế toán trưởng:

Họ và tên: Nguyễn Văn Hậu
 Giới tính: Nam
 Ngày tháng năm sinh: 18/12/1978
 Nơi sinh: Bình Định
 Căn cước công dân: 052078000296, ngày cấp: 28/06/2018, nơi cấp: Cục ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Quốc tịch: Việt Nam
 Dân tộc: Kinh
 Quê quán: Bình Định
 Địa chỉ thường trú: 16/8 Đường 18, Linh Chiểu, Thủ Đức, Tp.HCM
 Số ĐT liên lạc: 0908396953
 Trình độ văn hóa: 12/12
 Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

<u>Thời gian</u>	<u>Nơi làm việc - Chức vụ</u>
+ 03/2001 - 02/2005	Giảng dạy tại Viện Nghiên Cứu Kinh Tế Ứng dụng Tp.HCM
+ 03/2005 – 03/2014	Nhân viên tại Phòng kế toán Công ty TNHH MTV Cảng Bến Nghé
+ 03/2014 - nay	Kế toán trưởng CTCP Tân Cảng – Phú Hữu

Chức vụ công tác tại Công ty: Kế toán trưởng
 Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không có.
 Số CP nắm giữ tại ngày 09/11/2018: 692 cổ phiếu, chiếm 0,004% vốn điều lệ
 + Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
 + Cá nhân sở hữu: 692 cổ phiếu, chiếm 0,004% vốn điều lệ
 Tỷ lệ sở hữu CP của người liên quan: Không có
 Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
 Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không có

4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty

Trong năm 2019, Công ty đã đặt ra các kế hoạch và định hướng để tăng cường hoạt động quản trị tại Công ty như sau:

- Giám sát HĐQT, BGD trong việc quản lý và điều hành Công ty nhằm đảm bảo tuân thủ pháp luật và quy định Công ty.
- Giám sát HĐQT, BGD trong việc ban hành và triển khai thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT, tiến độ thực hiện kế hoạch kinh doanh và các dự án đầu tư đã được ĐHĐCĐ phê chuẩn.

- Ban kiểm soát Công ty cam kết sẽ kiện toàn ban kiểm soát để đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện thành viên Ban kiểm soát theo quy định hiện hành và BKS sẽ tiếp tục cải thiện các quy trình làm việc cũng như thực hiện các hoạt động giám sát thông qua các hoạt động trực tiếp của các thành viên BKS để đảm bảo tính tuân thủ trong hoạt động của HĐQT và BGD. BKS sẽ phối hợp chặt chẽ với ban quản lý điều hành Công ty để có những giải pháp đề xuất thích hợp và kịp thời góp phần vào sự phát triển kinh doanh và nâng cao khả năng quản trị của Công ty, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững của Công ty.

IV. PHỤ LỤC

1. **Phụ lục I:** Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
2. **Phụ lục II:** BCTC kiểm toán năm 2018.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 04 năm 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN CẢNG - PHÚ HỮU

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



GIÁM ĐỐC



ĐỐI THANH HẢI

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN HIẾU